

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG
Số: 64/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tân Phước, ngày 25 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Thạch Hải Âu.**
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông **Lê Văn Thường.**
Ông **Nguyễn Thanh Dũ.**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 182/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và việc thỏa thuận là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị MH, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

1.2. Bị đơn: Anh Bùi TT, sinh năm 1997.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị MH và anh Bùi TT.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị MH và anh Bùi TT thống nhất giao 01 con chung là cháu Bùi Ngọc AN, sinh ngày 17/12/2021 cho chị Nguyễn Thị MH trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Bùi TT chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do không có yêu cầu.

- Anh Bùi TT có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trồng nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Chị Nguyễn Thị MH cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị MH và anh Bùi TT tự thảo thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị MH phải chịu **300.000 đồng** (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị MH đã nộp theo Biên lai thu số 0012007 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Thị MH số tiền **1.220.000 đồng** (*Một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012008 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

Thạch Hải Âu